

Số 1312 /TB-ĐHTV

Trà Vinh, ngày 22 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018

Căn cứ Văn bản số 2245/UBND-VX ngày 30/3/2015 và Văn bản số 1142/UBND-VX ngày 13/2/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương cho Trường Đại học Đồng Nai và Trường Đại học Trà Vinh phối hợp mở lớp đào tạo nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ phục vụ tại địa phương;

Trường Đại học Trà Vinh thông báo tuyển sinh cao học đợt 2 năm 2018, cụ thể như sau:

1. NGÀNH TUYỂN, MÔN THI TUYỂN, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

TT	Ngành	Môn thi tuyển			TG. Đào tạo
		Môn Cơ bản	Môn Cơ sở ngành	Ngoại ngữ	
1	Quản trị kinh doanh	Toán	Kinh tế học	Tiếng Anh	02 năm
2	Quản lý kinh tế				
3	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Triết	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Tiếng Pháp	
4	Luật kinh tế				
5	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh				

2. NGÀY THI TUYỂN SINH: dự kiến ngày **01&02/12/2018** (Thứ 7 và Chủ nhật, tại Khu 1 – Trường Đại học Trà Vinh)

3. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

✚ Về văn bằng

a. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác đồng thời hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức các môn học theo quy định trước khi dự thi;

b. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

✚ Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự tuyển thạc sĩ ngành **Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế** phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

4. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

c. Có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B1 hoặc tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

✚ Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong

Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9 (Thông tư 15/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ);

c. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

➤ **Mức ưu tiên**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi có điểm thi thấp hơn.

6. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ gồm có: (1) Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh cao học; (2) Sơ yếu lý lịch; (3) Bản sao có chứng thực bằng và bảng điểm tốt nghiệp; (4) Bản sao có chứng thực CMND hoặc giấy khai sinh; (5) Giấy khám sức khỏe; (6) Các giấy tờ hợp pháp xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); (7) Bốn ảnh **4x6cm**, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh và chuyên ngành đăng ký dự thi ở phía sau.

Thí sinh đăng ký dự tuyển tải biểu mẫu tại trang web <http://www.sdh.tvu.edu.vn> hoặc <http://rdi.tvu.edu.vn>. Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong các túi hồ sơ có ghi rõ họ tên địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

7. PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- Nhận hồ sơ dự thi: đến hết ngày 31/10/2018
- Lệ phí thi: 150.000đ/ môn, lệ phí đăng ký dự tuyển: 100.000đ/hồ sơ

8. TỔ CHỨC LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC VÀ ÔN THI

- Các lớp học bổ sung kiến thức dự kiến bắt đầu từ ngày 08/9/2018
- Các lớp học ôn thi bắt đầu từ ngày 02/11/2018
- Học phí học bổ sung kiến thức: 1.200.000đ/môn; ôn thi: 1.500.000đ/môn.

9. ĐỊA ĐIỂM HỌC

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho học viên, Trường sẽ phối hợp tổ chức lớp học bổ sung kiến thức, ôn tập và một số môn học gắn với thực tiễn tại Trường Đại học Đồng Nai.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

① Phòng NCKH - Sau đại học và Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Đồng Nai

↳ Số 4, Lê Quý Đôn, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

ĐT: 02513 824 684 – 0982762130 (Cô Nhân). Website: www.dnpu.edu.vn

② Trường Đại học Trà Vinh

↳ Số 126, Nguyễn Thiện Thành, P.5, TP. Trà Vinh, Trà Vinh.

☎ Phòng Đào tạo Sau đại học, ĐT: 02943 779 888

☎ Viện Phát triển nguồn lực, ĐT: 02946 274 222

Website: <http://www.sdh.tvu.edu.vn> - <http://rdi.tvu.edu.vn> - Email: rdi@tvu.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- UBND tỉnh Trà Vinh (b/c);
- UBND tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Trường ĐH Đồng Nai (ph/h);
- Lưu: VT, P. ĐTSĐH, Viện PTNL



KỖ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Hoàng Khải

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Đính kèm Thông báo tuyển sinh số 1312 /TB-DHTV ngày 22 tháng 5 năm 2018)

NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP <i>(Không học bổ sung kiến thức)</i>	NGÀNH GẦN		NGÀNH KHÁC	
Tên ngành	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức	Tên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ				
1. Kinh tế 2. Kinh tế chính trị 3. Kinh tế đầu tư 4. Kinh tế phát triển 5. Kinh tế quốc tế 6. Thống kê kinh tế 7. Toán kinh tế 8. Chuyên ngành Quản lý kinh tế	1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Kinh doanh quốc tế 4. Kinh doanh thương mại 5. Thương mại điện tử 6. Tài chính – ngân hàng 7. Bảo hiểm 8. Kế toán, kiểm toán 9. Khoa học quản lý 10. Quản lý công 11. Quản trị nhân lực 12. Hệ thống thông tin quản lý 13. Quản trị văn phòng 14. Quan hệ lao động 15. Quản trị dự án	1. Kinh tế công cộng 2. Kinh tế quốc tế 3. Kinh tế phát triển	1. Khối ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật 2. Khối ngành khoa học xã hội và nhân văn	1. Kinh tế công cộng 2. Kinh tế quốc tế 3. Kinh tế phát triển 4. Kinh tế vi mô 5. Kinh tế vĩ mô 6. Quản trị học 7. Chiến lược và chính sách kinh doanh 8. Tài chính tiền tệ 9. Nguyên lý thống kê kinh tế
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH				
1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Quản trị thương mại 4. Quản trị du lịch 5. Quản trị nhà hàng khách sạn 6. Quản trị kinh doanh quốc tế	1. Kế toán 2. Kiểm toán 3. Kinh tế ngoại thương 4. Kinh tế du lịch 5. Tài chính 6. Ngân hàng 7. Chứng khoán	1. Chiến lược và chính sách kinh doanh 2. Quản trị Marketing 3. Quản trị sản xuất	1. Khối ngành Khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật 2. Khối ngành Khoa học xã hội và Nhân văn	1. Quản trị học 2. Kinh tế vi mô 3. Kinh tế vĩ mô 4. Marketing căn bản 5. Nguyên lý thống kê 6. Nguyên lý kế toán 7. Lý thuyết tài chính tín dụng



